

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH BIÊN**

Số: 08 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Định Biên, ngày 12 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
xã Định Biên quý IV và năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỊNH BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 6388/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Định Hoá về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023 huyện Định Hoá;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND xã về phê chuẩn quyết dự ngân sách nhà nước xã Định Biên năm 2023;

Xét đề nghị của Ban Tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý II và 6 tháng đầu năm 2023 xã Định Biên

(Theo các biểu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch và P.Chủ tịch UBND xã;
- Các ban ngành thuộc xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ma Thịnh Giáp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/TB - UBND

Định Biên, ngày 12 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
quý IV và năm 2023, xã Định Biên**

Kính gửi: - Đảng ủy - HĐND xã Định Biên
- Các tổ chức Chính trị - xã hội xã Định Biên
- Các Ông (bà) Trưởng xóm trên địa bàn xã Định Biên

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 41/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của HĐND xã Định Biên về phê chuẩn dự toán thu - chi ngân sách xã Định Biên năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Định Biên về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý IV và năm 2023, xã Định Biên;

Ủy ban Nhân dân xã Định Biên thông báo đến Đảng ủy - HĐND - các tổ chức chính trị - xã hội và các ông, bà trưởng xóm một số nội dung như sau:

1. UBND xã thực hiện việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV và năm 2023 xã Định Biên bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc và tăng tải trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ <http://dinhbien.dinhhoa.thainguyen.gov.vn> chuyên mục công khai ngân sách. Gồm các mẫu biểu: Biểu số 113/CKTC-NSNN; Biểu số 114/CKTC-NSNN; Biểu số 115/CKTC-NSNN và thuyết minh.



Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 09 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2024 đến 9 giờ ngày 12 tháng 02 năm 2024 (30 ngày liên tục).

2. Các ông (bà) Trưởng xóm thông báo trên cụm loa truyền thanh của xóm hoặc tại các buổi họp xóm về hình thức niêm yết và tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV và năm 2023, xã Định Biên để nhân dân được biết.

Trên đây là Thông báo của UBND xã về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV và năm 2023, xã Định Biên. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các bộ phận chuyên môn và các ông, bà trưởng xóm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Đảng ủy - HĐND
- Các tổ chức chính trị - XH
- 9 ông, bà trưởng xóm;
- Lưu VP, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ma Thịnh Giáp



Định Biên, ngày 12 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 6388/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Định Hoá về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023 huyện Định Hoá;

Căn cứ Nghị quyết số 41 /NQ-HĐND ngày 30 /12/2022 của HĐND xã về phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước xã Định Biên năm 2023;

Hôm nay, vào hồi 08 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2024. Tại hội trường tầng III Ủy ban nhân dân xã Định Biên đã tiến hành họp để thống nhất, niêm yết tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023. Thành phần gồm có:

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| 1. Ông: Ma Thịnh Giáp | - Chủ tịch UBND |
| 2. Ông: Ma Lăng Hiễn | - Phó chủ tịch UBND |
| 3. Ông: Nông Đình Giai | - Trưởng ban kinh tế HĐND xã |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Hường | - CC Văn phòng - TK - thư ký |
| 5. Bà: Hà Thị Huyền | - CC Tài chính - KT |
| 6. Bà: Bùi Kim Chinh | - CC Tài chính - KT |
| 7. Ông: Nguyễn Thị Thùy | - CC Tư pháp - Hộ tịch |

Lập biên bản về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của UBND xã Định Biên bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc. Gồm các mẫu biểu: Biểu số 113/CKTC-NSNN; Biểu số 114/CKTC-NSNN; Biểu số 115/CKTC-NSNN

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 10 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2024 và sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 10 giờ ngày 12 tháng 02 năm 2024 (30 ngày liên tục).

Thực hiện niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 của UBND xã Định Biên niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và nhân dân biết.



Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 9h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN



Nguyễn Thị Hường

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ma Thịnh Giáp



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị tính: Đồng

| STT | NỘI DUNG | Ước THỰC HIỆN NĂM 2023 | | | | | | SO SÁNH (%) | | |
|-----|--|------------------------|-----------------|---------------|---------------|-----------------|---------------|-------------|-------------------|--------------|
| | | TỔNG SỐ | XÂY DỰNG CƠ BÀN | THƯỜNG XUYÊN | TỔNG SỐ | XÂY DỰNG CƠ BÀN | THƯỜNG XUYÊN | TỔNG SỐ | ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN | THƯỜNG XUYÊN |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=4/1 | 8=5/2 | 9=6/3 |
| | TỔNG CHI | 8.490.087.498 | 2.436.407.812 | 6.053.679.686 | 8.399.712.014 | 2.436.407.812 | 5.963.304.202 | 98,94 | | 98,51 |
| | Tổng chi ko có dự phòng | 8.405.087.498 | 2.436.407.812 | 5.968.679.686 | 7.742.399.714 | 2.436.407.812 | 5.299.991.902 | | | 88,80 |
| | Trong đó | | | | | | | | | |
| 1 | Chi giáo dục | | | | | | | | | |
| 2 | Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ | | | | | | | | | |
| 3 | Chi y tế | | | | | | | | | |
| 4 | Chi văn hóa, thôn tin | 31.500.000 | | 31.500.000 | 21.000.000 | | 21.000.000 | 66,67 | | 66,67 |
| 5 | Chi phát thanh truyền thanh | - | | | | | | | | |
| 6 | Chi thể dục thể thao | 22.500.000 | | 22.500.000 | 6.000.000 | | 6.000.000 | 26,67 | | 26,67 |
| 7 | Chi bảo vệ môi trường | - | | | | | | | | |
| 8 | Chi các hoạt động kinh tế | 2.467.907.812 | 2.436.407.812 | 31.500.000 | 2.436.407.812 | 2.436.407.812 | | | | 100,00 |
| 9 | Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể | 5.220.179.686 | | 5.220.179.686 | 5.278.991.902 | | 5.278.991.902 | 101,13 | | 101,13 |
| 10 | Chi cho công tác xã hội | 200.000.000 | | 200.000.000 | 200.000.000 | | 200.000.000 | 100,00 | | 100,00 |
| 11 | Chi khác | 463.000.000 | | 463.000.000 | 383.430.000 | | 383.430.000 | | | 82,81 |
| 12 | Dự phòng ngân sách | 85.000.000 | | 85.000.000 | 73.882.300 | | 73.882.300 | 86,92 | | 86,92 |

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NĂM 2023

| STT | NỘI DUNG THU | ĐƯ TOÁN NĂM | ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 | SỐ SÁNH (%) |
|-----------|------------------------------------|----------------------|---------------------------|---------------|
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 |
| I | TỔNG SỐ THU | 8.781.037.852 | 9.267.584.724 | 105,54 |
| 1 | Các khoản thu xã hưởng 100% | 32.000.000 | 26.965.500 | 84,27 |
| 2 | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ | 295.000.000 | 319.851.325 | 108,42 |
| 3 | Thu bổ sung | 8.454.037.852 | 8.454.037.852 | 100,00 |
| | - Thu bổ sung cân đối | 4.859.800.000 | 4.859.800.000 | 100,00 |
| | - Thu bổ sung có mục tiêu | 3.594.237.852 | 3.594.237.852 | |
| 4 | Thu chuyển nguồn | 189.398.046 | 189.398.046 | |
| 5 | Thu kết dư | 277.332.001 | 277.332.001 | |
| II | TỔNG SỐ CHI | 8.490.087.498 | 8.399.712.014 | 98,94 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 2.436.407.812 | 2.436.407.812 | 100,00 |
| 2 | Chi thường xuyên | 5.968.679.686 | 5.889.421.902 | 98,67 |
| 3 | Dự phòng | 85.000.000 | 73.882.300 | 86,92 |
| | | | | |

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NĂM 2023

Đơn vị tính: Đồng

| STT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN NĂM | | ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 | | SO SÁNH (%) | |
|------------|---|----------------------|----------------------|------------------------|----------------------|--------------|--------------|
| | | THU NSNN | THU NSX | THU NSNN | THU NSX | THU NSNN | THU NSX |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=3/1 | 6=4/2 |
| | TỔNG THU | 8.821.037.852 | 8.781.037.852 | 9.365.226.165 | 9.267.584.724 | 106,2 | 105,5 |
| I | Các khoản thu 100% | 32.000.000 | 32.000.000 | 26.965.500 | 26.965.500 | 84,3 | 84,3 |
| | - Phí, lệ phí | 27.000.000 | 27.000.000 | 26.965.500 | 26.965.500 | 99,9 | 99,9 |
| | - Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác | | | | | | |
| | - Thu từ đất ở tại nông thôn | | | | | | |
| | - Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp | | | | | | |
| | - Thu phạt, tịch thu khác theo quy định | | | | | | |
| | - Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định | | | | | | |
| | - Đóng góp của nhân dân theo quy định | | | | | | |
| | - Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân | | | | | | |
| | - Thu khác | 5.000.000 | 5.000.000 | - | - | | |
| II | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 335.000.000 | 295.000.000 | 417.492.766 | 319.851.325 | 124,6 | 108,4 |
| 1 | Các khoản thu phân chia | 25.000.000 | 25.000.000 | 40.490.523 | 25.972.705 | 162,0 | 103,9 |
| - | - Thuế sử dụng đất nông nghiệp (thu từ đất ở nông thôn) | | | 2.994.625 | 2.994.625 | | |
| - | - Thuế GTGT | 20.000.000 | 20.000.000 | 18.478.080 | 18.478.080 | 92,4 | 92,4 |
| - | - Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh | 5.000.000 | 5.000.000 | 4.500.000 | 4.500.000 | 90,0 | 90,0 |
| - | - Lệ phí trước bạ nhà, đất | | | 14.517.818 | | | |
| 2 | Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | 310.000.000 | 270.000.000 | 377.002.243 | 293.878.620 | | |
| - | - Thu cấp quyền sử dụng đất | 300.000.000 | 270.000.000 | 326.531.800 | 293.878.620 | | |
| - | - Thuế thu nhập cá nhân | 10.000.000 | - | 50.470.443 | | | |
| III | Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) | | | | | | |
| IV | Thu chuyển nguồn | | | 189.398.046 | 189.398.046 | | |
| V | Thu kết dư ngân sách năm trước | | | 277.332.001 | 277.332.001 | | |
| VI | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 8.454.037.852 | 8.454.037.852 | 8.454.037.852 | 8.454.037.852 | 100,0 | 100,0 |
| - | - Bổ sung cân đối ngân sách | 4.859.800.000 | 4.859.800.000 | 4.859.800.000 | 4.859.800.000 | 100,0 | 100,0 |
| - | - Bổ sung có mục tiêu | 3.594.237.852 | 3.594.237.852 | 3.594.237.852 | 3.594.237.852 | | |

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Định Hoá
Xã Định Biên

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN XÃ ĐỊNH BIÊN NĂM 2023

I Tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2023

Năm 2023 là năm thứ 2 của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Dự toán thu ngân sách năm 2023 thực hiện theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện theo các định mức quy định tại nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2023. Các khoản lương, phụ cấp lương và các khoản có tính chất lương đã được đảm bảo theo mức lương tối thiểu 1.490.000đồng và mức lương tối thiểu 1.800.000đ. Từ đặc điểm tình hình trên công tác thu, chi ngân sách năm 2023 trên địa bàn có những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm sát sao của UBND huyện Định Hoá, phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc nhà nước huyện Định Hoá. Sự giám sát của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể xã Định Biên, sự phối kết hợp giữa hội đồng tư vấn thuế với đội thuế phụ trách địa bàn xã. Hàng tháng, hàng quý UBND xã kiểm tra các khoản thu trong diện quản lý đồng thời rà soát các hộ kinh doanh phát sinh và các nguồn thu trên địa bàn để đưa vào sổ bộ thuế.

Công tác chi ngân sách: Bộ phận tài chính - kế toán xã xây dựng dự toán thu chi ngân sách theo kế hoạch huyện giao đầu năm, thường xuyên kiểm tra, theo dõi dự toán, từng tháng, từng quý chi theo dự toán được duyệt. Đảm bảo chi lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản đóng góp theo lương; các khoản chi hoạt động thường xuyên thiết yếu cho các ban, ngành, đoàn thể chi đúng chế độ, chính sách nhà nước quy định.

Sau khi UBND xã xây dựng dự toán năm 2023 trình HĐND xã phê duyệt. Ngay từ đầu năm hầu hết các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã đã bám sát vào nhiệm vụ chi và định mức phân bổ để chủ động thực hiện chi.

2. Khó khăn, hạn chế:

Chính sách của Đảng và Nhà nước luôn bổ sung và thay đổi, định mức chi tiêu nên phần nào đã ảnh hưởng đến công tác điều hành ngân sách của địa phương. Vì vậy công tác điều hành chi ngân sách địa phương hết sức khó khăn mà chi ngân sách xã phụ thuộc nhiều vào bổ sung từ ngân sách cấp trên.



3. Phần thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà năm 2023: 9.267.584.724đ

Trong đó:

- Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%: 26.965.500đ/32.000.000đ đạt 84,27% so với kế hoạch giao.

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 319.851.325đ/295.000.000đ đạt 108,42% so với kế hoạch giao.

- Thu bổ sung cân đối: 8.454.037.852 đ/4.859.800.000 đạt 173,96% so với dự toán giao đầu năm

- Thu bổ sung có mục tiêu: 3.594.237.852đ

- Thu chuyên nguồn: 189.398.046 đồng

- Thu kết dư: 277.332.001đ

4. Phần chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách năm 2023 là: 8.399.712.014 đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 5.889.421.902đ /5.968.679.686 đạt 98,67% so với dự toán.

- Chi dự phòng: 73.882.300đ/ 85.000.000đ đạt 86,92% so với dự toán.

- Chi xây dựng cơ bản: 2.436.407.812 đ/2.436.407.812đ đạt 100 % so với dự toán.

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

1. Về công tác thu:

Trước bối cảnh hiện tại, nguồn thu ngân sách Nhà nước hạn hẹp, công tác thu ngân sách trên địa bàn xã gặp nhiều khó khăn đòi hỏi các ban ngành đoàn thể, cán bộ công chức, các tổ chức chính trị - xã hội, các cá nhân cần phải thực hiện quyết liệt, hiệu quả đồng bộ các giải pháp thu ngân sách để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024, đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn. Một số giải pháp cụ thể như sau:

Thực hiện thu ngân sách theo chỉ tiêu giao của UBND huyện, nghị quyết HĐND xã hoàn thành thu năm 2024 đạt 100% kế hoạch giao.

Tiếp tục tăng cường thu các nguồn thu ngân sách trên địa bàn như: Các khoản phí, lệ phí, thuế sử dụng đất nông nghiệp, các khoản nhân dân đóng góp theo quy định.

Làm tốt công tác cải cách hành chính trong công tác thu và quản lý ngân sách tạo điều kiện thuận lợi trong lĩnh vực thu - nộp thuế, phí lệ phí cho người dân.



Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và phối hợp chặt chẽ trong công tác phối hợp thu các khoản thu theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý thu ngân sách, chống thất thu hoặc để tồn đọng ngân sách.

2. Về nhiệm vụ chi:

Mọi khoản chi phải tuân thủ theo dự toán, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả. không tự ý xây dựng kế hoạch chi tiêu bừa bãi. Cân đối nguồn vốn điều chỉnh dự toán thanh toán. Trong quá trình thực hiện các khoản phát sinh cần điều chỉnh tăng, giảm trình thường trực HĐND để thực hiện.

- Về chi thường xuyên:

Thực hiện chi đúng, chi đủ và kịp thời đảm bảo các khoản chi lương, chi hoạt động thường xuyên cho các đơn vị đúng nguyên tắc tài chính và đúng luật ngân sách Nhà nước.

Điều hành chi ngân sách theo đúng dự toán huyện giao và được HĐND xã phê chuẩn, hạn chế các khoản phát sinh ngoài dự toán trừ các loại phát sinh bất khả kháng như dịch bệnh, thiên tai, hoả hoạn...

Tăng cường các biện pháp thực hiện tiết kiệm chi chống lãng phí, mọi khoản chi tiêu của ngân sách như mua sắm thiết bị, tài sản ... phải theo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức của nhà nước quy định. Sử dụng kinh phí của nhà nước đảm bảo đúng mục đích và có hiệu quả.

Các bộ phận sử dụng ngân sách (Đảng, Đoàn thể, các ban ngành..) phải bám sát dự toán được giao lập kế hoạch chi thực hiện các nhiệm vụ của cả năm 2024 hạn chế chi vượt dự toán. Riêng bộ phận có nhiệm vụ chi phát sinh chính đáng cần lập tờ trình để UBND xem xét, cân đối trình HĐND bổ sung kinh phí.


HĐND xã tăng cường công tác giám sát thu – chi ngân sách năm 2024

- Về chi đầu tư:

Tăng cường giám sát, nghiệm thu khối lượng xây dựng các công trình trên địa bàn và tiến hành giải ngân kịp thời đúng quy định. Đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình, nhanh chóng quyết toán các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

* Mọi khoản thu - chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, tôn trọng dự toán. Thanh toán qua Kho bạc, phòng Tài chính để giám sát. Hàng tháng, hàng quý đối chiếu số liệu với Kho bạc, phòng Tài chính, lập báo cáo gửi các phòng ban theo quy định và báo cáo về tiến độ trước giao ban hoặc thường trực Ủy ban để có kế hoạch điều chỉnh thu - chi nhằm hoàn thành nhiệm vụ thu - chi năm 2024.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2023



| STT | NỘI DUNG THU | DỰ TOÁN NĂM | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2023 | SỐ SÁNH (%) |
|-----------|------------------------------------|----------------------|-------------------------------|--------------|
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 |
| I | TỔNG SỐ THU | 8.781.037.852 | 2.723.194.419 | 31,01 |
| 1 | Các khoản thu xã hưởng 100% | 32.000.000 | 10.650.000 | 33,28 |
| 2 | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ | 295.000.000 | 76.922.500 | 26,08 |
| 3 | Thu bổ sung | 8.454.037.852 | 2.168.891.872 | 25,66 |
| | - Thu bổ sung cân đối | 4.859.800.000 | 1.167.000.000 | 24,01 |
| | - Thu bổ sung có mục tiêu | 3.594.237.852 | 1.001.891.872 | |
| 4 | Thu chuyển nguồn | 189.398.046 | 189.398.046 | |
| 5 | Thu kết dư | 277.332.001 | 277.332.001 | |
| II | TỔNG SỐ CHI | 8.490.087.498 | 3.267.918.647 | 38,49 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 2.436.407.812 | 1.833.781.832 | 75,27 |
| 2 | Chi thường xuyên | 5.968.679.686 | 1.382.938.775 | 23,17 |
| 3 | Dự phòng | 85.000.000 | 51.198.040 | 60,23 |
| | | | | |

Đơn vị tính: Đồng

| STT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN NĂM | | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2023 | | SO SÁNH (%) | |
|------------|---|----------------------|----------------------|-------------------------------|----------------------|-------------|-------------|
| | | THU NSNN | THU NSX | THU NSNN | THU NSX | THU NSNN | THU NSX |
| A | B | | 2 | 3 | 4 | 5=3/1 | 6=4/2 |
| | TỔNG THU | 8.821.037.852 | 8.781.037.852 | 2.690.492.280 | 2.723.194.419 | 30,5 | 31,0 |
| I | Các khoản thu 100% | 32.000.000 | 32.000.000 | 10.650.000 | 10.650.000 | 33,3 | 33,3 |
| | - Phí, lệ phí | 27.000.000 | 27.000.000 | 10.650.000 | 10.650.000 | 39,4 | 39,4 |
| | - Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác | | | | | | |
| | - Thu từ đất ở tại nông thôn | | | | | | |
| | - Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp | | | | | | |
| | - Thu phạt, tịch thu khác theo quy định | | | | | | |
| | - Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định | | | | | | |
| | - Đóng góp của nhân dân theo quy định | | | | | | |
| | - Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân | | | | | | |
| | - Thu khác | 5.000.000 | 5.000.000 | - | - | | |
| II | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 335.000.000 | 295.000.000 | 44.220.361 | 76.922.500 | 13,2 | 26,1 |
| 1 | Các khoản thu phân chia | 25.000.000 | 25.000.000 | 6.672.645 | 4.562.500 | 26,7 | 18,3 |
| - | - Thuế sử dụng đất nông nghiệp (thu từ đất ở nông thôn) | | | 709.060 | 709.060 | | |
| - | - Thuế GTGT | 20.000.000 | 20.000.000 | 3.853.440 | 3.853.440 | 19,3 | 19,3 |
| - | - Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh | 5.000.000 | 5.000.000 | | | 0,0 | 0,0 |
| - | - Lệ phí trước bạ nhà, đất | | | 2.110.145 | | | |
| 2 | Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | 310.000.000 | 270.000.000 | 37.547.716 | 72.360.000 | | |
| - | - Thu cấp quyền sử dụng đất | 300.000.000 | 270.000.000 | 246.131.800 | 72.360.000 | | |
| - | - Thuế thu nhập cá nhân | 10.000.000 | - | 7.618.159 | | | |
| III | Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) | | | | | | |
| IV | Thu chuyển nguồn | | | | | | |
| V | Thu kết dư ngân sách năm trước | | | 189.398.046 | 189.398.046 | | |
| VI | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 8.454.037.852 | 8.454.037.852 | 2.168.891.872 | 2.168.891.872 | 25,7 | 25,7 |
| - | - Bổ sung cân đối ngân sách | 4.859.800.000 | 4.859.800.000 | 1.167.000.000 | 1.167.000.000 | 24,0 | 24,0 |
| - | - Bổ sung có mục tiêu | 3.594.237.852 | 3.594.237.852 | 1.001.891.872 | 1.001.891.872 | | |

Đơn vị tính: Đồng

| STT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN | | | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2023 | | | SO SÁNH (%) | | |
|-----|--|----------------------|----------------------|----------------------|-------------------------------|----------------------|----------------------|--------------|-------------------|--------------|
| | | TỔNG SỐ | XÂY DỰNG CƠ BẢN | THƯỜNG XUYÊN | TỔNG SỐ | XÂY DỰNG CƠ BẢN | THƯỜNG XUYÊN | TỔNG SỐ | ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN | THƯỜNG XUYÊN |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=4/1 | 8=5/2 | 9=6/3 |
| | TỔNG CHI | 8.490.087.498 | 2.436.407.812 | 6.053.679.686 | 3.016.720.607 | 1.833.781.832 | 1.434.136.815 | 35,53 | | 23,69 |
| | Tổng chi ko có dự phòng | 8.405.087.498 | 2.436.407.812 | 5.968.679.686 | 3.016.720.607 | 1.833.781.832 | 1.182.938.775 | | | 19,82 |
| | Trong đó | | | | | | | | | |
| 1 | Chi giáo dục | | | | | | | | | |
| 2 | Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ | | | | | | | | | |
| 3 | Chi y tế | | | | | | | | | |
| 4 | Chi văn hóa, thôn tin | 31.500.000 | | 31.500.000 | 14.524.040 | | 14.524.040 | 46,11 | | 46,11 |
| 5 | Chi phát thanh truyền thanh | - | | | | | | | | |
| 6 | Chi thể dục thể thao | 22.500.000 | | 22.500.000 | - | | | 0,00 | | 0,00 |
| 7 | Chi bảo vệ môi trường | - | | | | | | | | |
| 8 | Chi các hoạt động kinh tế | 2.467.907.812 | 2.436.407.812 | 31.500.000 | 1.833.781.832 | 1.833.781.832 | | | | 75,27 |
| 9 | Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể | 5.220.179.686 | | 5.220.179.686 | 1.168.414.735 | | 1.168.414.735 | 22,38 | | 22,38 |
| 10 | Chi cho công tác xã hội | 200.000.000 | | 200.000.000 | | | | 0,00 | | 0,00 |
| 11 | Chi khác | 463.000.000 | | 463.000.000 | | | 200.000.000 | | | |
| 12 | Dự phòng ngân sách | 85.000.000 | | 85.000.000 | - | | 51.198.040 | 0,00 | | 60,23 |

**Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Định Hoá
Xã Định Biên**

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN QUÝ IV XÃ ĐỊNH BIÊN NĂM 2023

I Tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý IV năm 2023

Năm 2023 là năm thứ 2 của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Dự toán thu ngân sách năm 2023 thực hiện theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện theo các định mức quy định tại nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2023. Các khoản lương, phụ cấp lương và các khoản có tính chất lương đã được đảm bảo theo mức lương tối thiểu 1.800.000đồng. Từ đặc điểm tình hình trên công tác thu, chi ngân sách quý IV năm 2023 trên địa bàn có những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm sát sao của UBND huyện Định Hoá, phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc nhà nước huyện Định Hoá. Sự giám sát của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể xã Định Biên, sự phối kết hợp giữa hội đồng tư vấn thuế với đội thuế phụ trách địa bàn xã. Hàng tháng, hàng quý UBND xã kiểm tra các khoản thu trong diện quản lý đồng thời rà soát các hộ kinh doanh phát sinh và các nguồn thu trên địa bàn để đưa vào sổ bộ thuế.

Công tác chi ngân sách: Bộ phận tài chính - kế toán xã xây dựng dự toán thu chi ngân sách theo kế hoạch huyện giao đầu năm, thường xuyên kiểm tra, theo dõi dự toán, từng tháng, từng quý chi theo dự toán được duyệt. Đảm bảo chi lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản đóng góp theo lương; các khoản chi hoạt động thường xuyên thiết yếu cho các ban, ngành, đoàn thể chi đúng chế độ, chính sách nhà nước quy định.

Sau khi UBND xã xây dựng dự toán năm 2023 trình HĐND xã phê duyệt. Ngay từ đầu năm hầu hết các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã đã bám sát vào nhiệm vụ chi và định mức phân bổ để chủ động thực hiện chi.

2. Khó khăn, hạn chế:

Chính sách của Đảng và Nhà nước luôn bổ sung và thay đổi, định mức chi tiêu nên phần nào đã ảnh hưởng đến công tác điều hành ngân sách của địa phương. Vì vậy công tác điều hành chi ngân sách địa phương hết sức khó khăn mà chi ngân sách xã phụ thuộc nhiều vào bổ sung từ ngân sách cấp trên.

3. Phần thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước Quý IV/2023: 2.723.194.419Đ

Trong đó:

- Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%: 10.650.000.đ/32.000.000đ đạt 33,28% so với kế hoạch giao.
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 76.922.500đ/295.000.000đ đạt 26,08% so với kế hoạch giao
- Thu bổ sung cân đối: 1.167.000.000đ/ 4.492.000.000đ đạt 24,010% so với dự toán
- Thu bổ sung có mục tiêu: 1.001.891.872đ

4. Phần chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách Quý IV/2023 là: 3.267.918.647 đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 1.382.đ/5.968.679.686đ đạt 23,17 so với dự toán
- Chi dự phòng: 51.198.040đ/85.000.000đ đạt 60,23% so với dự toán
- Chi xây dựng: 1.833.781.832đ/2.436.407.812 đ đạt 75,27% so với kế hoạch
- Chi ngân sách được quản lý theo dự toán và kế hoạch duyệt, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, hàng tháng chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương kịp thời. Các khoản thu chi ngân sách đều được kiểm soát và thanh toán qua kho bạc nhà nước.

